

NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

I - GỢI DẪN

1. Đại ý :

Nhóm những bài ca dao này thể hiện tình yêu chân thành và lòng tự hào của người bình dân xưa đối với quê hương, đất nước và con người Việt Nam. Qua những cảnh trí thiên nhiên, những di tích văn hoá - lịch sử, tác giả dân gian còn thể hiện sự hiểu biết và niềm tự hào đối với truyền thống văn hoá - lịch sử của dân tộc.

2. Cách đọc :

Có thể coi phần lớn các bài ca dao này được viết theo thể lục bát nhưng một số dòng được kéo dài ra :

Sông nào / bên đục / bên trong

Núi nào thắt cổ bông / mà có thánh sinh ?

Do đó, cách hiệp vần cũng không hoàn toàn theo kiểu bình thường :

Nước sông Thương / bên đục / bên trong

Núi Đúc Thánh Tản / thắt cổ bông / lại có thánh sinh.

Với nhóm bài ca dao này, về cơ bản vẫn đọc theo kiểu ca dao với giọng đều đều, chậm rãi theo từng nhịp, từng vần. Tuy nhiên, với những câu ca dao đặc biệt trên, cần chú ý cách ngắt nhịp (xem cách ngắt nhịp ở trên) để đọc cho đúng.

3. Chú giải :

a) Trừ bài số 4, trong các bài ca dao (đánh số 1, 2, 3) đều liệt kê rất nhiều địa danh cùng các di tích, chủ yếu là của Hà Nội, Hà Tây, Lạng Sơn, Thanh Hoá, Huế,... Các địa danh, di tích này vừa gắn với truyền thống văn hoá (câu Thê Húc, Đài Nghiên, Tháp Bút,...) vừa gắn với truyền thống lịch sử (sông Lục Đầu gợi nhớ chiến thắng Vạn Kiếp lẫy lừng, Hồ Hoàn Kiếm gợi truyền thuyết Long Vương cho Lê Lợi mượn gươm thần để đánh đuổi giặc Minh xâm lược,...).

Việc liệt kê các địa danh, các di tích văn hoá - lịch sử vừa có ý nghĩa thể hiện vẻ đẹp của đất nước, quê hương vừa cho thấy tình yêu, lòng tự hào của nhân dân ta đối với truyền thống văn hoá - lịch sử của dân tộc.

b) Bài ca dao thứ nhất (đánh số 1) được viết theo lối đối đáp. Đây là hình thức diễn xướng rất quen thuộc của văn hoá dân gian. Vào những ngày lễ, tết, ở vùng Bắc Ninh và nhiều nơi khác, con trai, con gái đến lễ hội được chia thành hai bên nam nữ hát đối đáp với nhau. Mỗi bên hát xong một câu thì lại đến bên kia. Nội dung các câu hát thường là lời đố, hỏi về phong tục tập quán, về những di tích văn hoá,... đi xa hơn nữa là những lời bày tỏ tình cảm bè bạn, lứa đôi (tất nhiên vì ở giữa đám đông nên những lời bày tỏ ấy cũng chỉ có tính chất chung chung, tạo không khí là chính). Bởi thế nên mới có những câu ca dao vui đùa, tinh nghịch, kiểu như : "Lại đây anh nắm cổ tay - Anh hỏi câu này : có lấy anh không ?".

Bài ca dao này là một trong những lời hát được sử dụng trong những cuộc đối đáp như vậy.

II - KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Ca dao, dân ca không chỉ có nội dung phong phú mà còn có những hình thức

thể hiện rất đa dạng. Câu ca "Ở đâu năm cửa nàng ơi..." có hai phần : phần đầu là câu hỏi của chàng trai, phần sau là lời đáp của cô gái. Hình thức đối - đáp này có rất nhiều trong ca dao, dân ca.

Đặt trong hoàn cảnh diễn xướng, câu ca này thuộc chặng hát đố của các cuộc hát đối - đáp, một hình thức trai gái thử tài nhau về khả năng hiểu biết kiến thức lịch sử, địa lí. Các câu hỏi và lời đáp đề cập tới nhiều địa danh thuộc nhiều thời kì ở Bắc Bộ, đòi hỏi người đáp phải lựa chọn một cách thông minh, tạo nên sự gặp gỡ, cùng chia sẻ với nhau về niềm tự hào, tình yêu quê hương đất nước.

Hình thức đối đáp này rất phổ biến trong ca dao.

Ví dụ :

- Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng Tre non đủ lá, đan sàng nên chăng
 - Chàng hỏi thì thiếp xin vâng Tre non đủ lá, nên chăng hỏi chàng ?...
2. Trong đối đáp giao duyên, các chàng trai, cô gái có thể lấy những địa danh với những đặc điểm nổi bật để thử tài hiểu biết. Ở đây là những kiến thức về lịch sử, địa lí,... Chàng trai hỏi về các địa danh ở nhiều thời kì của vùng Bắc Bộ. Các địa danh đó không chỉ có những đặc điểm về địa lí tự nhiên mà còn thể hiện những đặc điểm về lịch sử, văn hoá nổi bật. Cách hỏi đáp như trong bài này vừa là để chia sẻ sự hiểu biết vừa thể hiện niềm tự hào và tình yêu đối với quê hương, đất nước, cả người hỏi và người đáp đều hiểu rõ và nắm vững những kiến thức về địa lí, lịch sử và văn hoá, điều đó chứng tỏ họ là những người rất am hiểu và yêu mến quê hương mình.
3. Ca dao có nhiều bài mở đầu bằng cụm từ Rủ nhau :
- Rủ nhau đi cấy đi cày...
 - Rủ nhau đi tắm hồ sen... .

Người ta thường "rủ nhau" khi người rủ và người được rủ có quan hệ gần gũi, thân thiết và cùng chung một quan tâm, cùng muốn làm một việc gì đó. Điều này là một trong những yếu tố thể hiện tính chất cộng đồng của ca dao.

Trong bài 2 có cảnh Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ. Kiếm Hồ tức Hồ Hoàn Kiếm (hay còn gọi là Hồ Gươm), một thắng cảnh thiên nhiên đồng thời cũng là một di tích lịch sử, văn hoá, gắn với truyền thuyết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nơi Rùa Vàng nổi lên đòi lại thanh gươm thần từng giúp Lê Lợi đánh tan giặc Minh hung bạo ngày nào. Câu "Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ" thực ra là một câu dẫn, hướng người đọc, người nghe đến thăm Hồ Gươm với những tên gọi nổi tiếng (câu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút), góp phần tạo nên vẻ đẹp hài hoà, đa dạng vừa thơ mộng vừa thiêng liêng. Thủ pháp ở đây là gọi chứ không tả, hay nói cách khác là tả bằng cách gọi. Chỉ dùng phương pháp liệt kê, tác giả dân gian đã gọi lên một cảnh trí thiên nhiên tuyệt đẹp ngay giữa thủ đô Hà Nội.

Những địa danh và cảnh trí đó gợi lên tình yêu, niềm tự hào về cảnh đẹp, về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước, quê hương.

Câu cuối bài 2 (Hỏi ai gây dựng nên non nước này ?) là một câu hỏi tu từ, có ý nghĩa khẳng định, nhắc nhở về công lao xây dựng non nước của ông cha ta. Hồ Gươm không chỉ là một cảnh đẹp của thủ đô, nó đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp, cho truyền thống văn hoá, lịch sử của cả đất nước. Đó cũng là lời nhắc nhở

các thể hệ mai sau phải biết trân trọng, gìn giữ, xây dựng và tiếp nối truyền thống đó.

4. Đường vào xứ Huế rất đẹp. Non xanh nước biếc gợi vẻ tươi tắn, sống động, cách ví von "như tranh hoạ đồ" càng làm cho cảnh vật thêm thơ mộng. Không gian khoáng đạt, trong trẻo, biếc xanh. Đó là cảnh trí thiên nhiên và cũng là cảnh đẹp do con người tạo ra.

Bài ca dao về xứ Nghệ cũng có cách miêu tả tương tự :

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh

Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.

Đây cũng là một hiện tượng thường thấy trong ca dao, vẫn những hình ảnh ấy, chỉ cần thay đổi địa danh là đã có một bài ca dao mới. Dù sao điều đó cũng thể hiện cách cảm, cách nghĩ của nhân dân : đất nước ta nơi nào cũng đẹp, cũng nên thơ.

5. Trong nhóm bài ca dao này, hầu hết các câu được sáng tác theo thể lục bát hoặc lục bát biến thể. Riêng hai câu đầu của bài 4 lại có hình thức khác thường. Mỗi câu được kéo dài ra thành 12 tiếng để gợi sự to lớn, rộng rãi của cánh đồng. Bên cạnh đó, các biện pháp điệp từ, điệp ngữ, đảo ngữ, đối xứng giữa câu 1 với câu 2 càng tô đậm cảm giác về một không gian rộng rãi, tràn đầy sức sống.

6. Hai câu cuối của bài 4 có nhiều cách hiểu. Cách hiểu phổ biến hơn cả cho rằng đây là hai câu ca dao miêu tả vẻ đẹp của cô gái. Trước cánh đồng mênh mông, bát ngát, hình ảnh cô gái có vẻ nhỏ bé nhưng cô chính là người làm ra cánh đồng "mênh mông bát ngát" đó, và hình ảnh của cô "như chèn lúa đòng đòng - Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai" thật đẹp, vẻ đẹp kết tinh từ sắc trời, hương đất, từ cánh đồng "bát ngát mênh mông" kia.

7. Theo cách hiểu trên thì đây là lời chàng trai đang ngắm cô gái đứng trên cánh đồng. Ngoài ra còn có cách hiểu khác, cho rằng đây là lời của cô gái. Đứng trước cánh đồng "bát ngát mênh mông" rộn ngợp, nhìn đâu cũng không thấy bờ, cô gái cất lên những tiếng than về thân phận nhỏ bé, vô định, giống như rất nhiều câu ca dao khác được bắt đầu bằng hai tiếng "Thân em... " :

- *Thân em như hạt mưa sa,
Hạt vào đài các, hạt ra ngoài đồng.*

- *Thân em như củ ấu gai,
Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen.*

II - LIÊN HỆ

"Ca dao, dân ca cổ truyền rất hay nói tới thiên nhiên. Có những trường hợp đề tài thiên nhiên là đề tài trọn vẹn của một bài hát cảm hứng thiên nhiên ở đây hoặc có tính chất là một sự khám phá về đặc điểm của giới tự nhiên :

Trời mưa quả dưa vẹo vọ

Con ốc nằm co

Con tôm đánh đáo

Con cò kiêu ăn

hoặc có tính chất là những niềm vui, niềm tự hào, những cảm xúc dạt dào trước vẻ đẹp của giang sơn đất nước thân yêu :

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

- Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
Ai vô xứ Huế thì vô...
- Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương.
Tuyết mù khói toả ngàn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Nhưng thiên nhiên trong đa số các bài ca dao, dân ca cổ truyền thường gắn liền với cuộc sống con người, và ở đây cảm hứng thiên nhiên trở thành một trong những yếu tố cấu tứ của toàn bộ bài hát [...].

Việc thiên nhiên xuất hiện nhiều và đa dạng như vậy trong ca dao, dân ca cổ truyền phản ánh sự gắn bó của người nông dân Việt Nam với môi trường thiên nhiên vốn cũng là môi trường lao động, môi trường sinh sống của họ. cảm hứng thiên nhiên trong ca dao, dân ca phản ánh tính chất phác, hồn nhiên của những tâm hồn khoáng đạt nơi thôn dã".

ĐINH GIA KHÁNH (Văn học dân gian Việt Nam, NXB Giáo dục, 2000)